

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Lang

2. Ông Vi Hoài Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bàn Hữu H, sinh ngày 13/12/1993; nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã Th, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Tiến Ph và bà Chúc Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 09/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình tuyên phạt 07 năm 02 tháng về tội Cướp tài sản (Được đặc xá ra tù trước thời hạn ngày 31/8/2015).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Hữu H:* Bà Hà Minh Phương – Luật sư, Văn phòng luật sư Minh Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý). Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Bàn Thừa S, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bàn Thừa S*: Ông Nguyễn Văn Thăng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Đặng Thị Mỷ (tên gọi khác: Đặng Thị Nhung), sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Bản Bung, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Triệu Phụng C, sinh năm 1985; cư trú: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Phùng Xuân Q, sinh năm 1993; cư trú: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Triệu Thị Ph, sinh năm 1992; cư trú: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Ông Triệu Hữu T, sinh năm 1955; cư trú: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

5. Bà Bàn Thị Nh, sinh năm 1956; cư trú: Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh C có mặt; anh Q, chị Ph, ông T, bà Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 02/4/2020, Bàn Hữu H, sinh năm 1993, trú tại Thôn C, xã Th, huyện Lâm Bình cùng Bàn Thừa S, sinh năm 1997, trú tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Triệu Phụng C, sinh năm 1985, trú tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang để ăn cơm, uống rượu. Trong bữa cơm, ngoài H, S, C còn có chị Đặng Thị N, sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã Th, huyện Na Hang; chị Triệu Thị Ph, sinh năm 1992 (chung sống như vợ chồng với H) và chị Bàn Thị Nh (mẹ của C) đều trú tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, C dắt xe mô tô của mình ra đến gần cửa nhà bếp để đưa S về thì H ra chào và bắt tay Sơn. Trong lúc bắt tay với H, S nói “vợ mày tao đã trải qua rồi” ý nói trước đây S đã có quan hệ tình cảm với vợ của H. Do S nắm chặt, làm tay H bị đau nên giữa H và Sơn xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Quá trình xô xát, S dùng tay phải đâm 01 phát vào đỉnh đầu bên phải của H; H dùng tay phải đâm một phát trúng vào gáy của S và dùng tay phải tát 01 phát về phía S nhưng không trúng S mà trúng vào má trái của chị Đặng Thị Nhung đang đứng gần đó. Khi S bỏ chạy về phía C, H tiếp tục đuổi theo và bị trượt chân ngã xuống nền hiên nhà bếp. Lúc này S đi vào trong bếp của C lấy 01 con dao nhọn, dài 30 cm cả chuôi cầm trên tay mục đích để đe dọa H thì được anh C can ngăn và lấy được con dao từ tay của S và ném về phía

bếp củi. Lúc này, H đi vào bếp nhặt được 01 đoạn cây tre (tre tươi, có đường kính trung bình 03cm, chiều dài 170cm) ở khu vực bếp, H cầm gậy bằng tay phải giơ lên vụt một phát hướng từ trên xuống dưới về phía S nhưng không trúng mà trúng vào đỉnh trán bên trái và trượt xuống mu bàn tay phải của chị Đặng Thị Nh đang đứng gần đó thì được anh C can ngăn và giằng lấy được đoạn tre từ H; khi không còn gậy trong tay, H tiếp tục cầm lấy 01 con dao nhọn, chuôi gỗ (dài 33,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 3,2cm) đặt trên chiếc bàn gỗ trong bếp nhà anh C. H dùng tay phải cầm dao tiến về phía S. Lúc này, C tiếp tục lao vào đứng giữa S và H (quay mặt về phía H, lưng quay về phía S) để can ngăn. H đã không chấm dứt hành vi mà cầm dao bằng tay phải đâm một phát hướng từ phải sang trái, vòng ra đằng sau anh C trúng vào phần sườn trái của S. Đâm xong, H rút dao ra để ở vị trí cũ rồi ra bàn ngồi uống nước, sau khi bị đâm S ngồi xuống và kêu đau, sau đó được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu. S điều trị tại Bệnh viện từ ngày 02/4/2020 đến ngày 13/4/2020 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 112/2020/TgT ngày 15/5/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang đối với Bàn Thừa S Kết luận:

a. Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương cắt thùy gan trái: 56%;
- + Vết thương cơ hoành bên trái: 21%;
- + Tổn thương tràn dịch khoang màng phổi trái đã dẫn lưu hiện còn hình ảnh mờ không đồng đều góc sườn hoành trái: 05%;
- + Sẹo vùng thượng vị: 02%;
- + Sẹo mổ: 02%;
- + Sẹo thành ngực trái: 02%;
- + 03 sẹo dẫn lưu mỗi sẹo: 01%.

b. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên.

c. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y; áp dụng Chương 3, mục III, điểm 1, điểm 4; mục VI, điểm 2; Chương 4, mục VII, điểm 3.2; Chương 8, mục I. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 70% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã thu giữ: 01 con dao, dài 33,5cm, bản dao rộng nhất 3,2cm; 01 đoạn gậy tre, dài 170cm, đường kính trung bình 3cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Bàn Hữu H đã tác động gia đình bồi thường 1.085.800 tiền thuốc, viện phí trong quá trình điều trị cho bị hại. Bị hại Bàn Thừa S tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường 48.200.000đ (gồm tiền: mất thu nhập, chi phí đi lại, tiền tổn thất tinh thần).

Trước cơ quan điều tra bị cáo Bàn Hữu H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSNH ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, truy tố Bàn Hữu H về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm d khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị H đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Bàn Hữu H phạm tội: “Cố ý gây thương tích

- Về hình phạt:

- + Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Hữu H từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/6/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, có chiều dài cả chuôi 33,5cm, chuôi dao có chiều dài 09cm, bản dao rộng nhất 3,2cm, mũi dao nhọn; 01 gậy tre có đường kính trung bình 03cm, chiều dài 170cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự giữa bị cáo và bị hại.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Hữu H trình bày lời bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã H đặc biệt khó khăn nhận thức còn hạn chế; bị hại đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại S phát biểu quan điểm: Nhất trí với các điều khoản của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Đối với hành vi của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của

bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã H. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại.

Bị hại Bàn Thừa S trình bày: Ngày 02/4/2020 anh bị bị cáo Bàn Hữu H dùng dao đâm trúng vào mạn sườn khiến anh bị thương tích, tỷ lệ phần trăm thương tích được xác định 70%, sau khi bị thương anh đã đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, trước khi mở phiên tòa anh và bị cáo H đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo Bàn Hữu H đã nhất trí bồi thường cho anh số tiền là 48.000.000đ, tại phiên toàn anh S không yêu cầu bồi thường thêm, anh S xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị M (Đặng Thị Nh) trình bày: Ngày 02/4/2020 trong khi giữa bị cáo H và anh S xảy ra xô sát chị có đứng gần đó để can ngăn, trong lúc can ngăn bị cáo H có tát 01 phát về phía S nhưng không trúng S mà trúng vào má trái của chị, sau đó bị cáo H có dùng 01 đoạn cây tre vụt về phía S nhưng không trúng mà trúng vào đỉnh trán bên trái và trượt xuống mu bàn tay phải của chị. Chị không đề nghị giám định thương tích và không đề nghị HĐXX giải quyết nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 02/4/2020, tại nhà ông anh Triệu Phụng C, trú tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Hữu H đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 dao nhọn, kích thước (dài 33,5cm, bản dao phần rộng nhất 3,2cm) đâm 01 phát trúng vào phần sườn bên trái của Bàn Thừa S, sinh năm 1997, trú tại Thôn N, xã N, huyện Na Hang gây thương tích, tổn hại 70% (*Bảy mươi phần trăm*) sức khỏe.

Trong vụ án này bị cáo dùng dao nhọn gây thương tích cho bị hại, theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1, tiểu mục 3.2 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của H đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây thuộc trường hợp "*dùng hung khí nguy hiểm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; và gây thương tích, tổn hại 70% sức khỏe nên thuộc trường hợp "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Bàn Hữu H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo ý thức được việc dùng dao đâm bị hại có thể gây thương tích

nhưng chỉ vì không kèm chế được bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 09/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình tuyên phạt 07 năm 02 tháng về tội Cướp tài sản (Được đặc xá ra tù trước thời hạn ngày 31/8/2015) nên trong vụ án này cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này khi xảy ra xô sát giữa hai bên bị hại Bàn Thừa S cũng có một phần lỗi khi đâm bị cáo H trước, nên cũng là 1 phần nguyên nhân dẫn đến sự việc nêu trên.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động nhờ gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã H đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, H đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã H một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung, xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

Về ý kiến của luật sư bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 (BLHS) là bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại. H đồng xét xử thấy: Trước khi sự việc xô sát giữa bị cáo và bị hại xảy ra, bị cáo đã uống rượu, khi xảy ra xô sát đã được mọi người can ngăn, từ khi xảy ra xô sát đến khi bị cáo gây thương tích cho bị hại, có một khoảng thời gian dài nên hành vi của bị hại không coi là bị kích động. Do đó không có cơ sở chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo H đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho bị hại Bàn Thừa S số tiền thuộc là 1.085.000 đồng; bị hại Bàn Thừa S yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp tổng số tiền là 48.200.000 đồng gồm các khoản: Tiền ngày công lao động bị mất của bị hại và người chăm sóc; tiền ngày công lao động bị giảm sút; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Bàn Hữu H và bị hại Bàn Thừa S đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường với nhau, bị cáo Bàn Hữu H nhất trí bồi thường tiếp cho anh S các khoản gồm: Tiền ngày công lao động bị mất của bị hại và người chăm sóc; tiền ngày công lao động bị giảm sút; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Tổng số tiền là 48.000.000 đồng. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và anh S là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật.

Vì vậy H đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và anh S.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 con dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, có chiều dài cả chuôi 33,5cm, chuôi dao có chiều dài 09cm, bản dao rộng nhất 3,2cm, mũi dao nhọn; 01 gậy tre có đường kính trung bình 03cm, chiều dài 170cm là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6]. Về các vấn đề khác:

Hành vi cố ý gây thương tích của Bàn Thừa S đối với Bàn Hữu H; của Bàn Hữu H đối với Đặng Thị Nhung. Quá trình điều tra, Bàn Hữu H và Đặng Thị Nhung đã có đơn từ chối giám định và đơn không yêu cầu khởi tố, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an huyện Na Hang xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự do bị cáo và bị hại tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại trong bản án nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bàn Hữu H phạm tội Cố ý gây thương tích.
- 2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Hữu H **08** năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2020.
- 3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bàn Hữu H và bị hại Bàn Thừa S, bị cáo Bàn Hữu H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Bàn Thừa S số tiền là 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, có chiều dài cả chuôi 33,5cm, chuôi dao có chiều dài 09cm, bản dao rộng nhất 3,2cm, mũi dao nhọn; 01 gậy tre có đường kính trung bình 03cm, chiều dài 170cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 10/9/2020.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bàn Hữu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Hoài Nam

Hoàng Văn Lang

Triệu Ngọc Thúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND xã Thượng Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**T/M H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thúc

